

Sau hơn 10 năm đổi mới, với việc thực thi một loạt chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý của Đảng và nhà nước, nền kinh tế nước ta đã thu được những thành tựu trên nhiều mặt, đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề bước vào giai đoạn phát triển mới: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn có thể thấy những chuyển biến tích cực và căn bản làm thay đổi hẳn bộ mặt nông nghiệp, nông thôn ở nước ta: sản xuất nông nghiệp có sự tăng trưởng liên tục cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Vấn đề lương thực đã được giải quyết về căn bản, không chỉ đảm bảo nhu cầu lương thực thường xuyên và có dự trữ mà còn dư để xuất khẩu hàng triệu tấn gạo mỗi năm. Cơ cấu ngành nghề nông nghiệp đã bước đầu chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa.

Tuy nhiên trên tổng thể lực lượng sản xuất nông nghiệp và nông thôn nước ta còn bất cập so với yêu cầu sản xuất hàng hóa tập trung trên quy mô lớn. Sản xuất chưa thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán, manh mún và chủ yếu vẫn là kinh tế hộ sản xuất nhỏ trồng lúa, cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản... những ngành nghề phụ thuộc rất lớn vào điều kiện thiên nhiên, đất đai, thổ nhưỡng... Cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng còn thấp kém và phát triển không đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm, lao động nông nghiệp vẫn dư thừa, việc làm thiếu, thu nhập của nông dân thấp. Khoảng cách về thu nhập giữa nông dân giàu và nghèo, giữa nông thôn và thành thị ngày càng tăng... Nguyên nhân của tình hình này một phần do thiếu những tiền đề và điều kiện cần thiết để phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó quan trọng nhất là lực lượng sản xuất, một phần do việc đầu tư của nhà nước chưa thỏa đáng. Vốn và tích lũy của khu vực này rất thấp, vì vậy việc phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa - xây dựng một nền nông nghiệp có trình độ sản xuất hiện đại và có hiệu quả kinh tế cao là vấn đề có tính chiến lược.

Yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn hiện nay đòi hỏi kinh tế tăng trưởng cao đi đôi với giữ vững ổn định xã hội, trước hết là tăng việc làm, giảm thất nghiệp, giảm sự phân hóa giàu nghèo trong nội bộ nông dân, tăng thu nhập và tăng phúc lợi xã hội, rút ngắn

khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Muốn đạt được những yêu cầu này, phải xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở vật chất của nông nghiệp và dịch vụ nông thôn, từng bước chuyển sản xuất nông nghiệp qua sản xuất kiểu công nghiệp. Mặt khác, cần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất và dịch vụ ở nông thôn, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Bên cạnh đó, việc phân công lại lao động nông thôn, hoàn thiện

nông, lâm, thủy sản và phát triển các ngành dịch vụ nông thôn. Từng bước chuyển từ đầu tư chiều rộng sang đầu tư theo chiều sâu, đưa Việt Nam từ nền kinh tế nông nghiệp tiến lên công - nông nghiệp hiện đại.

- Bảo đảm an toàn lương thực, tăng cây công nghiệp, rau quả, đưa chăn nuôi thành một ngành sản xuất chính, mở rộng diện tích rừng, phủ xanh đồi trọc, phát triển thủy sản.

Để cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp/ GDP nông thôn, khắc phục trạng thái dư thừa lao động, cần thực hiện các giải pháp:

HUY ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ VỐN PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

PGS. TS. DƯƠNG THỊ BÌNH MINH

các mô hình quản lý và tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, hình thành và phát triển nguồn nhân lực tương ứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng là những vấn đề được đặt ra giải quyết.

Để chủ trương phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa sớm trở thành hiện thực, yêu cầu phải dành một tỷ lệ thích đáng các nguồn vốn huy động được để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và thực hiện cho được các mục tiêu:

- Xây dựng, cải tạo, hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng, đảm bảo các nhu cầu tối thiểu cho một môi trường đầu tư, cải thiện môi trường giao dịch kinh tế, cải thiện môi trường sống của nông dân... bảo đảm cho nông nghiệp, công nghiệp nông thôn phát triển.

- Cải tạo cơ cấu kinh tế trên cơ sở hình thành cơ cấu kinh tế mới nông - công nghiệp và dịch vụ, bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp chế biến, thương nghiệp, du lịch và các dịch vụ khác. Kết hợp giữa việc thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa và sắp xếp lại cơ cấu lao động trong nông nghiệp trên phạm vi cả nước.

- Đầu tư phát triển công nghệ sau thu hoạch, công nghiệp chế biến

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn (giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, chợ, trường học, trạm y tế...) bằng các nguồn vốn của ngân sách địa phương, của dân đóng góp. Bằng phương thức đầu tư "nhà nước và nhân dân cùng làm" tạo ra cho nông thôn nước ta có được hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối khá để phát triển các bước tiếp theo.

- Khôi phục các ngành nghề truyền thống, các làng nghề, phát triển nghề mới, mở mang phát triển công nghiệp vừa và nhỏ.

- Thay đổi từng bước cơ cấu dân số lao động nông thôn trên cơ sở tạo thêm công ăn việc làm ngoài nông nghiệp ở nông thôn, quy hoạch xây dựng các tụ điểm kinh tế nông thôn, nâng cấp các thành phố, thị xã, thị trấn để thu hút lao động nông nghiệp các vùng phụ cận.

- Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích và huy động mọi nguồn vốn phù hợp nhằm phát huy tối đa nguồn tiềm năng sẵn có của đất nước cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện đúng đắn kinh tế hợp tác phát triển đúng hướng, hỗ trợ đắc lực cho kinh tế nông hộ.

Để thực hiện những giải pháp đó, cần thiết phải sử dụng một cách có hiệu quả các công cụ tài chính - tiền tệ để huy động các nguồn lực tài

chính tiềm tàng trong nền kinh tế cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trước mắt trong giai đoạn từ nay đến năm 2010 cần thực hiện các biện pháp sau :

- Các chính sách tài chính được vận dụng vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải phù hợp với chính sách kinh tế trong giai đoạn 2001 - 2010.

- Đối với chính sách đầu tư, chủ trương phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cả về trước mắt và lâu dài được coi như là nhân lõi trong chiến lược phát triển kinh tế của Đảng ở giai đoạn hiện nay và những năm tới. Để tăng trưởng sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn cần đổi mới một cách cơ bản chính sách đầu tư trong đó tăng tỷ trọng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho nông nghiệp lên khoảng 30%. Có cơ chế thu hút mạnh mẽ vốn trong dân để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, tạo môi trường thuận lợi để tăng vốn đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, ưu tiên tối đa các dự án viện trợ cho khu vực nông thôn. Thực hiện phân phối và bố trí vốn đầu tư phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn từ ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: Đầu tư tập trung cho những vùng có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội thuận lợi, có khả năng sản xuất hàng hóa lớn, từ đó có điều kiện để thúc đẩy cho các vùng khác phát triển; tránh tình trạng đầu tư đều cho các vùng. Chú trọng đầu tư cho các công trình trọng điểm phục vụ sản xuất nông nghiệp như: đê điều, công trình thủy lợi đầu mối... Định hướng đầu tư chủ yếu là:

+ Tăng vốn đầu tư cho phát triển

nông nghiệp và kinh tế nông thôn trong đó tăng vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản cả về số tuyệt đối và tỷ trọng, trong đó trọng tâm là nâng tỷ trọng vốn đầu tư cho lĩnh vực này từ 20% năm 1999, 23% năm 2000 lên khoảng 28% - 30% vốn đầu tư toàn xã hội năm 2010 để phù hợp với yêu cầu tăng trưởng nông nghiệp 4 - 5%/năm trong 10 năm tới. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cần thiết tăng từ 20 nghìn tỷ đồng năm 2000 lên 30 - 33 nghìn tỷ đồng năm 2010, vốn tín dụng từ 30 nghìn tỷ đồng tăng lên 50 - 55 nghìn tỷ đồng. Tiến hành phân bổ lại đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng tăng đầu tư cho thủy lợi và các công trình cơ sở hạ tầng nông nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ.

+ Vốn FDI khoảng 2 tỷ USD, trong đó 1,5 tỷ USD đầu tư vào công nghiệp hóa nông nghiệp. Hướng đầu tư cơ bản là xây dựng mới và nâng cấp các công trình trồng lúa, điện, các hệ thống trạm, trại kỹ thuật và cơ giới hóa nông nghiệp.

+ Đầu tư xây dựng các trung tâm cụm xã để làm hạt nhân thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển cùng với việc tiếp tục thực hiện chương trình giải quyết việc làm, chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, có chính sách hỗ trợ để khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống ở nông thôn nhằm huy động các nguồn vốn và giải quyết lao động dư thừa ở nông thôn.

+ Nhà nước cần tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn để thu hút mạnh mẽ mọi nguồn vốn trong nước và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn.

- Hoàn thiện chính sách ruộng đất theo hướng mở rộng hạn điền, khuyến khích tích tụ và tập trung ruộng đất vào những hộ nông dân sản

xuất giỏi, có vốn lớn để hình thành các trang trại sản xuất hàng hóa lớn gắn với chế biến và xuất khẩu.

- Về chính sách thuế sử dụng đất nông nghiệp và phí nông thôn :

+ Đối với chính sách thuế sử dụng đất nông nghiệp, phương hướng lâu dài là bỏ hẳn, nhưng 10 năm tới cần giảm 50% mức thuế sử dụng đất nông nghiệp hiện nay, cần nghiên cứu để bỏ thuế sử dụng đất nông nghiệp với tỉnh nghèo, huyện nghèo và trước hết là xã nghèo từ năm 2001. Bỏ thuế phụ thu đối với phần diện tích vượt hạn điền, thuế xuất nhập khẩu các nông sản.

+ Miễn giảm mạnh các loại thuế của các hoạt động công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn nông thôn.

Các giải pháp miễn giảm thuế và phí như trên là nhằm mục đích thực hiện chủ trương "kích cầu" ở khu vực nông nghiệp và nông thôn, tăng sức mua của nông dân, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phát triển thị trường tài chính nông thôn trên cơ sở phát triển hệ thống ngân hàng quốc doanh xuống các địa bàn nông thôn, tăng cường các ngân hàng thương mại cổ phần hoạt động hỗ trợ, phát triển quỹ tín dụng nhân dân để huy động vốn và cung ứng vốn tín dụng cho phát triển kinh tế nông nghiệp. Chuyển cơ chế cho nông dân vay dựa vào thế chấp sang cơ chế cho vay chủ yếu dựa vào tín chấp. Thực hiện chính sách bù lãi suất tiền vay ngân hàng cho các doanh nghiệp vay vốn đầu tư các cơ sở chế biến nông sản phẩm, theo nguyên tắc bù lãi suất sau đầu tư và có trọng điểm.

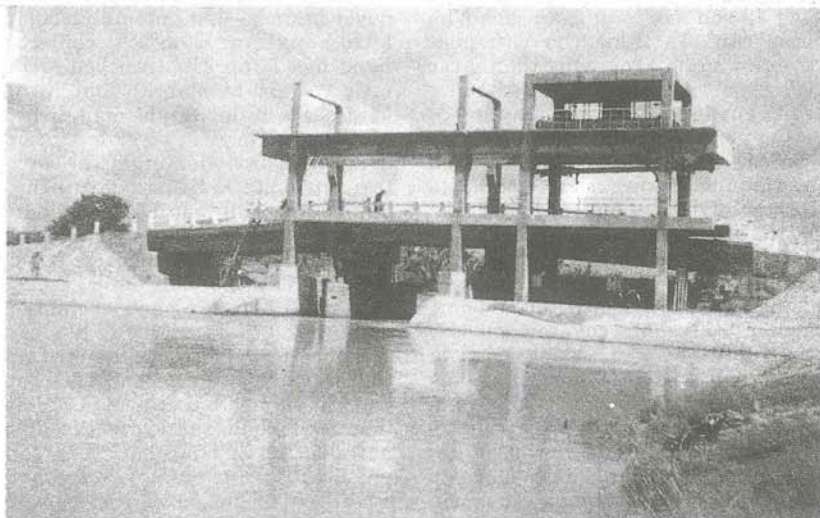
- Có cơ chế chính sách thích hợp để khuyến khích các hình thức như mua trả góp, mua trả chậm máy móc, thiết bị nông nghiệp, sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng khác phục vụ sản xuất nông nghiệp và nông thôn, khuyến khích tiêu dùng những hàng hóa trong nước đã sản xuất được, khuyến khích mở rộng mạng lưới dịch vụ để phục vụ nông nghiệp và nông thôn.

- Thực hiện chính sách ưu đãi đối với cán bộ khoa học kỹ thuật tăng cường công tác tại các xã, đặc biệt là các xã miền núi, vùng cao và vùng đặc biệt khó khăn.

Để huy động tối đa nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế, Chính phủ các nước phát triển phục vụ cho phát triển nông nghiệp và nông thôn cần thực hiện :

Thứ nhất, giữ vững môi trường kinh tế vĩ mô ổn định để tăng cường lòng tin cho các nhà tài trợ và nâng cao vị thế của Việt Nam.

Thứ hai, thực hành tiết kiệm để tăng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế và



năng dân tỷ lệ tích lũy trong nước so GDP và tiếp tục đẩy mạnh cải cách và phát triển hệ thống ngân hàng.

Thứ ba, hệ thống pháp luật và các cơ chế chính sách liên quan đến việc quản lý, triển khai các dự án tài trợ đòi hỏi phải đầy đủ, đồng bộ, thông thoáng hơn và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ tư, đối với các dự án đã ký kết hiệp định cần đẩy nhanh việc giải ngân và tăng cường quản lý, giám sát thường xuyên việc sử dụng vốn vay, đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng, thực hiện đầy đủ mọi cam kết với các tổ chức tài chính quốc tế và Chính phủ các nước ngay từ giai đoạn đầu.

Thứ năm, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, cần có một tổ chức đứng ra làm đầu mối tiếp nhận, quản lý và giám sát sử dụng vốn, đảm bảo triển khai dự án nhanh, có hiệu quả.

Thứ sáu, chủ động trong việc chuẩn bị nguồn vốn đối ứng trong nước của từng dự án.

Thứ bảy, hệ thống thông tin, báo cáo phải nhanh nhạy, chính xác và thường xuyên có sự tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời cho từng dự án trong từng giai đoạn.

Kinh tế trang trại ở nước ta tuy mới xuất hiện, nhưng đã tạo ra sự phát triển đột biến trong nông nghiệp, tạo ra được lượng giá trị hàng hóa vượt trội so với kinh tế hộ nông dân. Làm kinh tế trang trại là để đi vào sản xuất hàng hóa, thực hiện chuyên môn hóa và áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới. Để kinh tế trang trại phát triển, làm khâu đột phá, đưa nông dân đi vào con đường sản xuất hàng hóa lớn, cần thực hiện một số chính sách sau :

- Chính sách về ruộng đất: Đảm bảo phát huy được tối đa nguồn lực 3 triệu ha đất trống, đồi trọc và gần 1 triệu ha đất còn hoang hóa hiện chưa được khai thác, để khuyến khích nông dân cũng như các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các trang trại đúng hướng, cần xác định hạn điền theo giá trị quyền sử dụng đất. Giao quyền sử dụng đất lâu dài cho hộ nông dân nói chung và trang trại nói riêng nhằm tạo sự yên tâm tập trung đầu tư phát triển trang trại. Gắn việc phát triển các trang trại với các chương trình phát triển nông nghiệp của Nhà nước như: Chương trình trồng 5 triệu ha rừng, chương trình nuôi trồng thủy sản, chương trình mía đường quốc gia... hình thành nên các trang trại lâm, nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả. Đối với các vùng đồng bằng đông dân cần khuyến khích lập các trang trại nhỏ trên cơ sở tạo điều kiện cho chủ trang trại thuê lại dài

hạn ruộng đất của các hộ nông dân làm ăn kém hiệu quả nhằm hạn chế thấp nhất hiện tượng nông dân nghèo mất ruộng .

- Chính sách về đầu tư vốn: Được xác định trên cơ sở xã hội hóa việc cung ứng vốn cho trang trại, khuyến khích mọi thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư trang trại. Trong những năm trước mắt, vốn cho các trang trại vẫn dựa chủ yếu vào vốn tín dụng ngân hàng. Tín dụng cho trang trại phải được xác định như cho vay hộ sản xuất nông nghiệp. Ngân hàng thương mại có thể coi trang trại như một dạng hộ nông dân loại đặc biệt khi xét cho vay vốn. Trên cơ sở giá trị sử dụng đất của trang trại và dự án đầu tư khả thi để cấp vốn tín dụng cao hơn mức cho vay hộ thông thường, mở rộng quy mô vốn cho vay hộ sản xuất thành mức cho vay trang trại. Mặt khác, tín dụng cho vay trang trại phải được xác định là tín dụng trung, dài hạn theo các dự án phát triển của từng loại trang trại. Vì vậy, ngân hàng thương mại cần có chính sách tăng cường huy động vốn trung, dài hạn mới có khả năng mở rộng cho vay phát triển trang trại. Đi đôi với tín dụng ngân hàng, cần tổ chức giải ngân nhanh, có hiệu quả vốn ODA, vốn cho các chương trình nông nghiệp, vốn của các nước và tổ chức quốc tế tài trợ cho nông nghiệp. Dành một tỷ lệ nhất định trong tổng các nguồn vốn này để ưu tiên đầu tư cho các trang trại.

Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tham gia trực tiếp đồng thời hỗ trợ vốn, làm "mồi" để thu hút các nguồn vốn khác đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn này đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và trong nông nghiệp, nông thôn nói riêng. Trong nông nghiệp vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cần tập trung cho việc phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đất khô cằn, vùng hoang hóa để tạo ra hạ tầng cơ sở, tạo ra môi trường thuận lợi giúp cho các trang trại có đủ điều kiện hình thành và phát triển. Việc đầu tư này phải được thống nhất theo kế hoạch phát triển của Nhà nước. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cũng phải ưu tiên tập trung cho việc nghiên cứu, quy hoạch thổ nhưỡng, nghiên cứu giống cây con cho các vùng đất khô cằn, hoang hóa, và dành một phần để trợ giá giống, chuyển giao công nghệ nuôi, trồng cho các trang trại mới phát triển .

Trong chính sách về vốn cho các trang trại, cần phân định rõ mục tiêu và ranh giới việc sử dụng các nguồn vốn khác nhau phục vụ cho nông

nghiệp nói chung và trang trại nói riêng. Cần lồng ghép các chương trình xã hội như chương trình giải quyết việc làm, chương trình xóa đói, giảm nghèo... với việc khuyến khích trang trại phát triển để tạo nên sức mạnh tổng hợp. Trang trại được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp, tạo điều kiện vay vốn với số lượng lớn để đầu tư. Với 2 mục tiêu cần bản là bảo lãnh cho các trang trại không có đủ điều kiện vay vốn ngân hàng được vay vốn và hỗ trợ trực tiếp cho các trang trại có khó khăn trong giai đoạn phát triển, nguồn vốn cho quỹ này được hình thành một phần từ ngân sách nhà nước, nhưng phần lớn phải được huy động từ xã hội và vay của các tổ chức tài chính quốc tế .

Khuyến khích các hình thức hoạt động bảo hiểm mùa màng trong các trang trại. Việc áp dụng bảo hiểm sản xuất cho các trang trại là khả thi do số lượng trang trại còn ít, quy mô sản xuất lớn và trình độ canh tác cao hơn các hộ nông dân .

Cần có những chính sách cụ thể nhằm khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài vào lĩnh vực phát triển trang trại, nhất là ở các vùng đất trống, đồi trọc, khô cằn, hoang hóa. Đó là các chính sách về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, phí thuê quyền sử dụng đất trong một số năm đầu, hỗ trợ về lãi suất cho quỹ hỗ trợ phát triển trang trại .

- Chính sách tiêu thụ sản phẩm: Ở tầm vĩ mô, nhà nước phải lo thị trường nói chung, các ngành, các cấp phải định hướng cơ cấu hàng hóa để sản phẩm của kinh tế trang trại làm ra tiêu thụ được. Nhà nước thực hiện bảo hộ hàng hóa nông sản, không để các sản phẩm nông nghiệp của các nước tiên tiến tràn vào trong nước bóp chết sản xuất nông nghiệp còn ở trình độ lạc hậu. Đánh thuế cao đối với hàng nông sản nhập khẩu, kiên quyết hạn chế đến mức tối đa nhập khẩu nông sản, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa nông sản tràn vào trong nước với giá rẻ mạt và chất lượng kém qua con đường phi mậu dịch ở các vùng biên giới. Tổ chức ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho các trang trại, trước hết là các trang trại theo quy hoạch. Thu mua hết sản phẩm mà các trang trại sản xuất ra đồng thời với việc xây dựng một hệ thống các nhà máy chế biến nông sản với công nghệ tiên tiến phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu. Trường hợp cần thiết nhà nước phải thực hiện trợ giá thu mua nông sản để bảo vệ trang trại khi vụ mùa bội thu. Giảm tối đa thuế xuất khẩu, thành lập các hiệp hội xuất khẩu nông sản theo sản phẩm và tổ chức mạng lưới đại lý ở nước ngoài để giữ giá và bảo vệ quyền lợi của người xuất khẩu nông sản ■